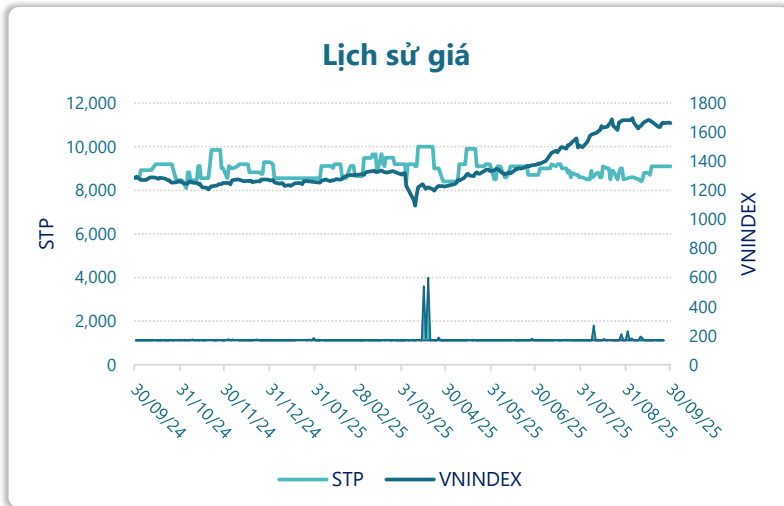




CTCP Công nghiệp Thương mại Sông Đà (HNX: STP)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	9,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,096
SL cổ phiếu LH	8,022,063
KLGD BQ 20 phiên (CP)	215
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	73
P/E	12.2
EPS	747

DT thuần

Q3/25

34.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.0 | -25.7%

YoY: ▼10.5 | -23.2%

LN sau thuế

Q3/25

2.36

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.39 | 7981%

YoY: ▲ 0.78 | 49.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

8.6%

+/- YoY: ▲ 3.9%

DT thuần

9T 2025

137

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.0 | -6.7%

LN sau thuế

9T 2025

4.89

tỷ VNĐ

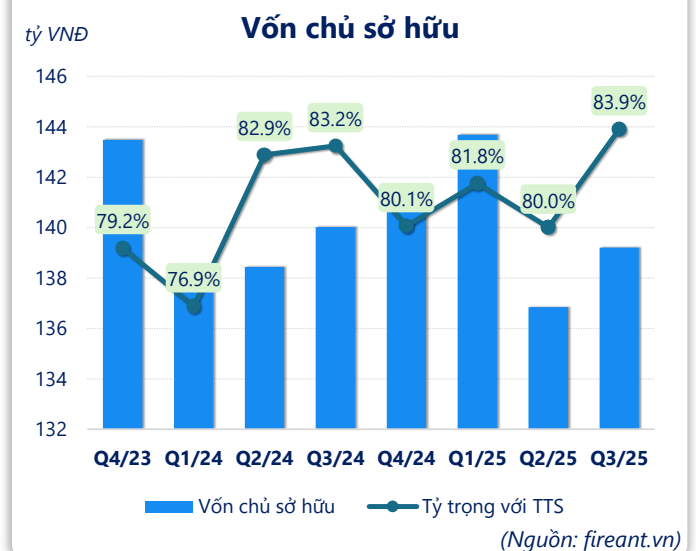
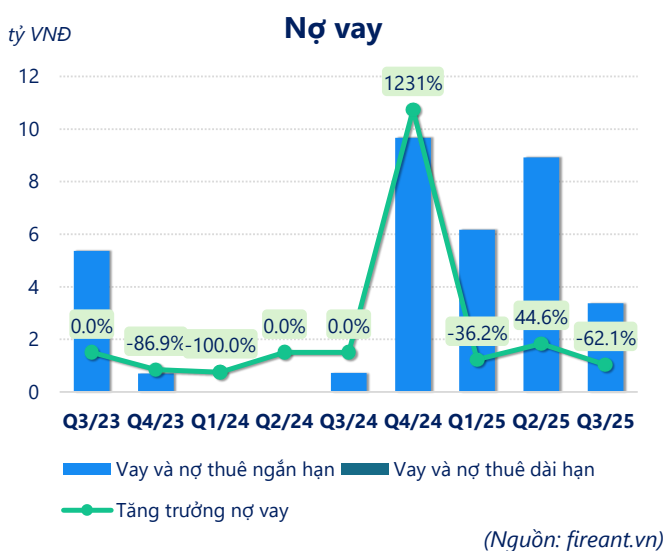
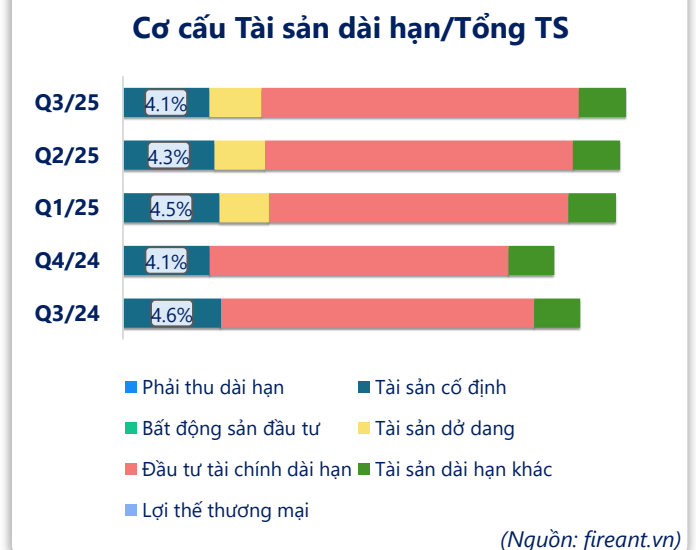
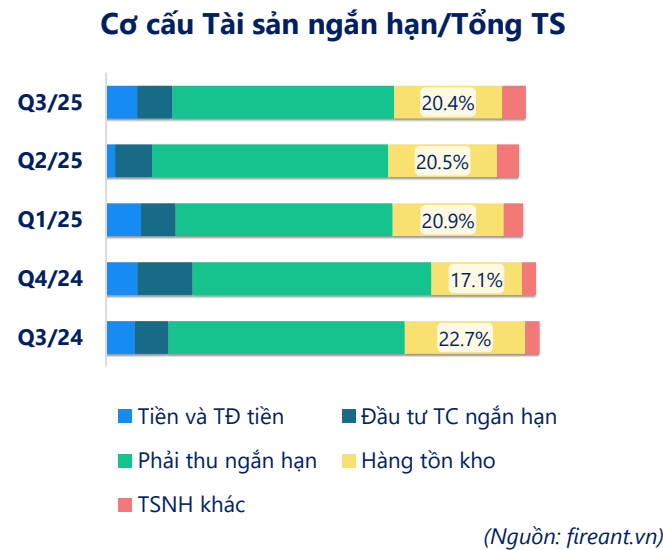
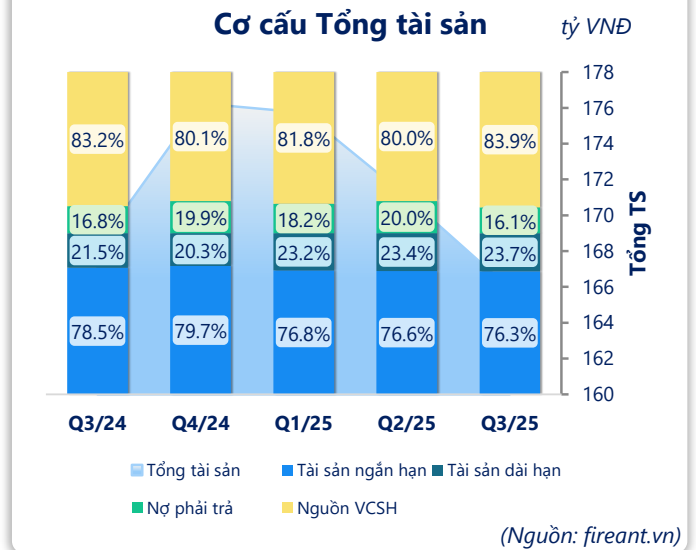
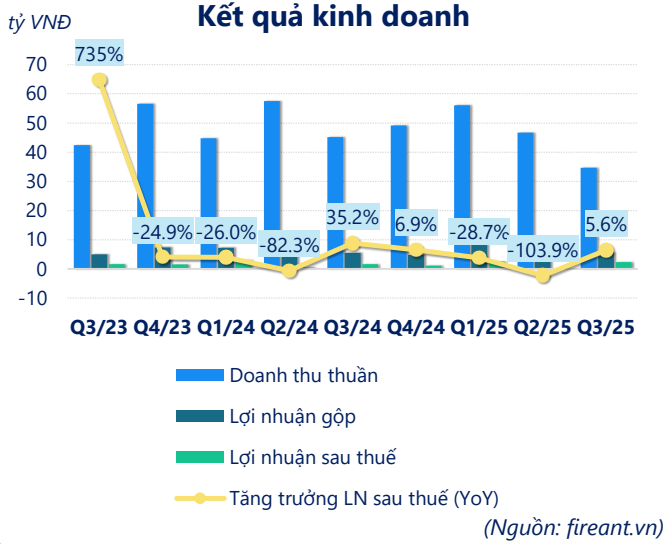
YoY: ▼0.18 | -3.4%

ROE

Q3/25

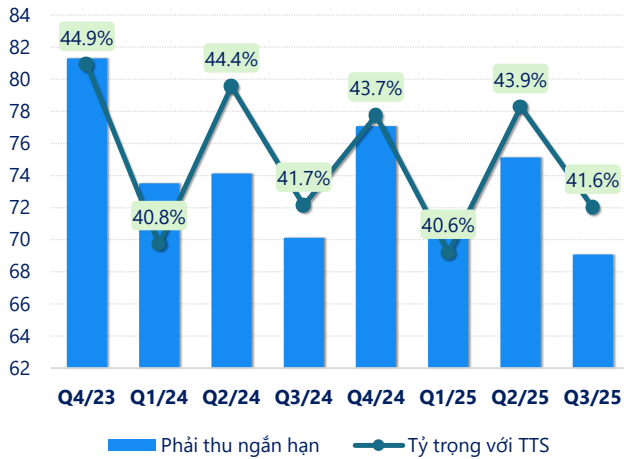
4.3%

+/- YoY: ▼ 0.4%



tỷ VNĐ

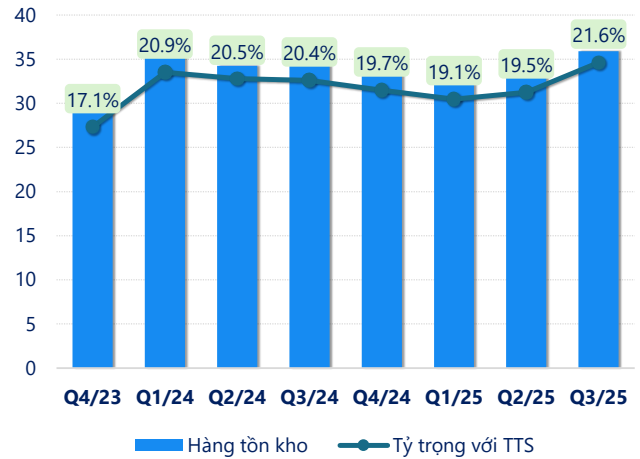
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

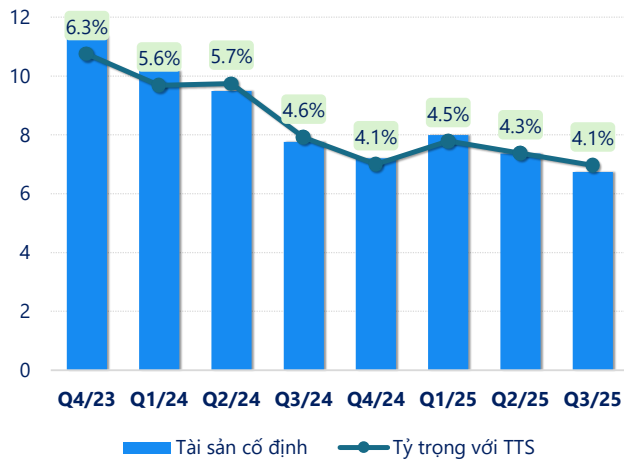
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

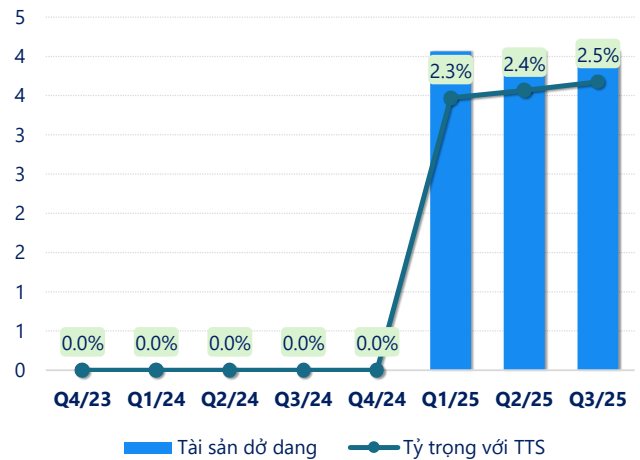
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

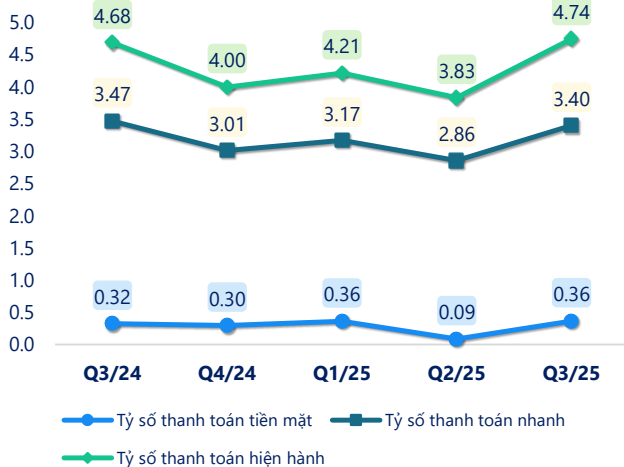
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



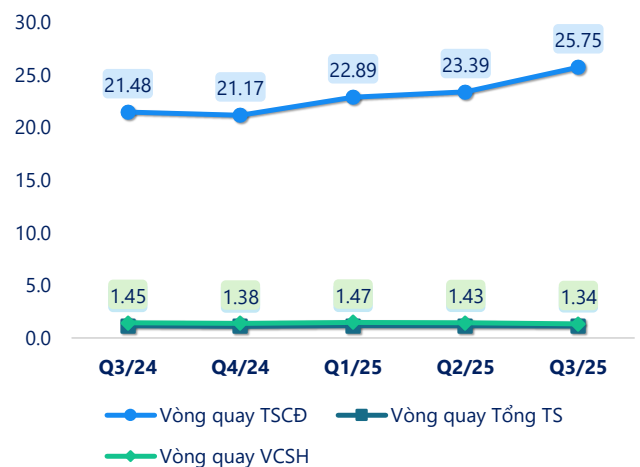
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	168	176	176	171	166
Tài sản ngắn hạn	132	140	135	131	127
Tiền và tương đương tiền	9.13	10.4	11.5	2.93	9.71
Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.1	10.8	10.8	11.5	3.58
Phải thu ngắn hạn	70.1	77.1	71.4	75.1	69.1
Hàng tồn kho	34.3	34.7	33.5	33.4	35.9
Tài sản ngắn hạn khác	7.43	7.53	7.79	8.06	8.39
Tài sản dài hạn	36.2	35.8	40.7	40.0	39.2
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	7.76	7.20	7.99	7.36	6.74
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	4.07	4.07	4.07
Đầu tư tài chính dài hạn	24.8	24.8	24.8	24.8	24.8
Tài sản dài hạn khác	3.65	3.80	3.92	3.81	3.69
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	28.2	35.1	32.1	34.2	26.7
Nợ ngắn hạn	28.2	35.1	32.1	34.2	26.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.73	9.67	6.17	8.92	3.38
Phải trả người bán ngắn hạn	20.1	15.4	19.8	22.2	16.9
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	140	141	144	137	139
Vốn chủ sở hữu	140	141	144	137	139
Vốn điều lệ	80.5	80.5	80.5	80.5	80.5
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)